TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST-KDTM	*Tiền Hải, ngày 25 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2018/TLST- KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: 28C-28D, phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình C - Giám đốc Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Q.

Người được ủy quyền lại:

Ông Đỗ Văn T và ông Mai Anh T - Chuyên viên xử lý nợ của Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Q.

Đều có địa chỉ: Tầng 5, 28C-28D, phố B, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân V.

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Ngọc H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn Th, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và có trách nhiệm trả nợ theo nội dung của các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và doanh nghiệp tư nhân V.

Doanh nghiệp tư nhân V do ông Bùi Ngọc H là chủ doanh nghiệp có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 16/01/2019 là 5.300.334.348 đồng (Năm tỷ ba trăm triệu ba trăm ba mươi tư nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc: 1.482.000.000 đồng, nợ lãi: 1.904.193.437 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.914.140.911 đồng và doanh nghiệp tư nhân Vtiếp tục phải trả các khoản lãi phát sinh từ ngày 17/01/2019 theo lãi suất đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký gồm: Hợp đồng tín dụng trung hạn số: 021/2009/HĐTDTH-105142 ngày 05/5/2009; Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số: 0224/10/HĐTD-105-59, ngày14/5/2011, Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số: 0225/10/HĐTD-105-59, ngày 15/7/2011; Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số: 0226/10/HĐTD-105-59, ngày 06/8/2011và Hợp đồng tín dụng ngắn hạn kiêm khế ước nhận nợ số: 0227/10/HĐTD-105-59, ngày 10/8/2011cho đến ngày Doanh nghiệp tư nhân Vthanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 17/01/2019 đến ngày 17/03/2019 Doanh nghiệp Tư nhân Vsẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Quốc Dân toàn bộ số nợ gốc và lãi với tổng số tiền là 5.300.334.348 đồng (Năm tỷ ba trăm triệu ba trăm ba mươi tư nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng) và toàn bộ các khoản lãi phát sinh từ ngày 17/01/2019 cho đến ngày Doanh nghiệp tư nhân V thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng tín dụng nêu trên.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp trong thời hạn 02 (Hai) tháng kể từ ngày 17/01/2019 đến ngày 17/03/2019 Doanh nghiệp tư nhân V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng Quốc Dân có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà Ngân hàng Q có quyền yêu cầu phát mại là: Toàn bộ tài sản trên đất và quyền sử dụng đất thuê tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 00, địa chỉ: Xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 558631 do UBND tỉnh Thái Bình cấp ngày 28/4/2008; Vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T0014)*. Tài sản gắn liền với đất là: Hệ thống nhà xưởng: Xưởng sản xuất tạo hình, máy nghiền hồ kho nguyên liệu, bồn hoa, cổng

dậu, bệ máy, bể nổ, nhà vệ sinh, xưởng sấy phun men, nhà ăn, nhà vệ sinh, lán trại… Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng: 775; Quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD được Phòng Công chứng số 1, tỉnh Thái Bình công chứng ngày 05/5/2009. Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Thái Bình ngày 06/5/2009.

2.3 Về án phí:

- Doanh nghiệp tư nhân V do ông Bùi Ngọc H là chủ doanh nghiệp tự nguyện chịu 56.650.167 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi nghìn một trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Ngân hàng TMCP Q số tiền 57.000.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008894 ngày 10 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND huyện Tiền Hải;*
- *Chi cục THADS huyện Tiền Hải;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu văn phòng Tòa án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhi